

(GTI-T3-P1: The secret of swarm)**Complete the table**

Words	Meanings	Words	Meanings
	một cách tích cực, thuận lợi		ví von, phép so sánh
	bầy đàn tập hợp (v)		những người đi lại trong trong thành phố (đi làm, đi học,...)
	kiến kiếm ăn		ong mật trinh sát
	cắt giảm		tối ưu hóa
	thuộc địa		sôi nổi, năng động
	khối lượng, dung tích, âm lượng		có tính dân chủ
	giúp đỡ, hỗ trợ ai về tài chính		sự đồng thuận
	con mối ổ mối		hạt đất
	một cách độc lập một cách phụ thuộc		sự nhiệt tình
	lộ trình		sự thỏa hiệp
	chiến lược đưa ra quyến định		đóng góp

II. Complete the sentences using the words in exercise I

1. These figures compare **f**_____ with last year's.
2. People are prepared to **c**_____ long distances if they are desperate for work.
3. Few people expressed **e**_____ about the current leaders.
4. They have a fairly **d**_____ form of government.